

Số: 572/BC-BVL  
V/v: Báo cáo hoạt động CTCL  
Quý 3/2020

Tiền Giang, ngày 11 tháng 09 năm 2020

Kính gửi: Sở Y tế Tiền Giang.

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUÍ 3 NĂM 2020**  
**PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC QUÍ 4 NĂM 2020**

**I- THỐNG KÊ SỐ LIỆU:**

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện Quý 3/2020	Cộng 3 quý 2020	% so KH	Thực hiện 3 Quý/ 2019
Tổ giường bệnh	GB	60	60	60	100,0	60
Tổ người điều trị nội trú	Người	1.872	483	1.388	74,1	1.834
Tổ lần khám bệnh	Lần	10.000	2.320	7.257	72,6	6.597
Tổ ngày điều trị nội trú	Ngày	18.720	5.337	15.417	82,4	14.986
Ngày đt bình quân 1 Bn	Ngày	10	10	10	10	10
Ngày sd giường / quý	Ngày	78	89	89	89	28
CSSDGBệnh	Ti lệ	80	97,75	97,75	97,75	88,26
Số bn nghi lao thử đàm	Người	14.383	4.387	13.152	91,4	12.694
IM(+) p.hiện có thu dung điều trị	Người	1.399	355	962	68,7	942
M(-) LNP có thu dung điều trị	Người	773	166	515	66,6	551
LP M(+) tái trị khác	Người	154	22	82	53,2	70
Tổ lao phát hiện có điều trị	Người	2.014	545	1.572	78,1	1.605
Tổ bn điều trị lành 93%	Người	1.873	471	1.370	95,2	1.476
LPM(+) âm hoá 93%	Người	1.301	2931	861	94,4	897
Tổng số tiêu bản đàm XN	T.bản	27.342	10.262	30.179	110,4	29.118
Xquang tại Bệnh viện lao	Người	00	1.172	4.459		4.365
Tỷ lệ phát hiện BN lao trẻ em	TE	20	02	13	65,0	10
Tỷ lệ phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao phổi mới	Người	34	11	28	82,4	03
Tỷ lệ phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao tái trị	Người	37	17	35	94,6	25

**II- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 :**

- Số người nghi lao thử đàm đạt: 91,4% so với cùng kỳ tăng 3,6%
- IM(+) p.hiện có thu dung điều trị đạt : 68,7% so với cùng kỳ tăng 2,1%
- M(-), LNP p.hiện có thu dung điều trị đạt: 66,6%, so với cùng kỳ giảm 6,5%
- LP M(+) tái trị khác đạt: 53,2% so cùng kỳ tăng 17,1%
- Tổng số lao phát hiện có thu dung điều trị đạt : 78,1% so với cùng kỳ giảm 2,1%
- Tổng số bệnh nhân điều trị lành : 95,2%

- Tổng số bệnh nhân điều trị âm hóa : 94,4%
- Tổng số tiêu bản xét nghiệm đàm: 110,4% so với cùng kỳ tăng 3,6%
- Tổng số lao trẻ em thu nhận: 65,0%,
- Tổng số phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao phổi mới: 82,4%
- Tổng số phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao phổi tái trị: 94,6%

#### **Nhân định chung :**

- ❖ Thuận lợi :
  - Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp
  - Cán bộ làm lao nhiệt tình công tác, và làm lao lâu năm trong ngành.
- ❖ Khó khăn:

#### **Tuyển tỉnh:**

Biên chế còn thiếu do không thu được người, công tác chỉ đạo tuyển thiếu nhân lực nên chỉ duy trì được công tác kiểm tra giám sát tuyển huyện, xã 1 lần / quý

Truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lao cho cộng đồng chưa sâu rộng qua báo, đài và các hình thức khác vì kinh phí còn hạn chế.

#### **Tuyển huyện:**

- Biên chế cán bộ tuyển huyện hầu hết chưa đào tạo chuyên khoa.
- Nhân viên quản lý lao tuyển xã thường xuyên thay đổi hay kiêm nhiệm nhiều
- Truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lao cho cộng đồng chưa thường xuyên và chưa sâu rộng do kinh phí còn hạn chế.

### **III-ĐỀ XUẤT (nếu có )**

#### **Kế hoạch hoạt động quý III/2020**

- Khám và xét nghiệm đàm cho ít nhất 0,8 % dân số trong toàn tỉnh
- ❖ **Chỉ tiêu thử đàm phát hiện : 3.596**
  - Phát hiện lao phổi AFB (+) mới đạt 16 bệnh nhân / 100.000 dân.
- ❖ **Chỉ tiêu phát hiện M(+)** mới: 297
  - Điều trị khỏi trên 93% số bệnh nhân lao phổi AFB (+) mới bằng phương pháp “DOST” tại tuyến cơ sở.
- ❖ **Chỉ tiêu điều trị lành bệnh 93%**
  - Kiểm tra giám sát:
    - ❖ Tỉnh kiểm tra huyện: 1 lần/ 1 huyện / 1 quý.
    - ❖ Huyện kiểm tra xã: 1 lần/ 1 xã / 1 quý.
  - Thực hiện “ Phát hiện chủ động bệnh lao trong cộng đồng ”.
  - Tỉnh giao ban với huyện hàng 2 tháng để kịp thời hướng dẫn về chuyên môn và thông tin kiến thức CTCL Quốc Gia.
  - Tổ chức giao ban lồng ghép CTCL và Lao/HIV cùng với các ban ngành đoàn thể trong tỉnh có liên quan.
  - Kiểm tra quý III/2020 tại các tổ lao huyện, thị.
  - Chọn lô kiểm phẩm.
  - Tiếp đoàn Văn Phòng Tây Nam Bộ đến kiểm tra quý.
  - Công tác chuyên môn tại bệnh viện.

- Bệnh viện phổi Trung ương – CTCLQG tập huấn công tác quản lý và điều trị lao tuyến huyện tại Tiền Giang

- Khám sàng lọc bệnh lao, lao tiềm ẩn cho người tiếp xúc, người bệnh có nguy cơ cao :HIV, đái tháo đường, người già trên 65 tuổi có bệnh hô hấp bằng chụp Xquang phổi, xét nghiệm đờm tại Thành phố Mỹ Tho, Châu Thành

**NGƯỜI BÁO CÁO**

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lâm Tấn Thành**

**Nguyễn Văn Sơn**

**BÁO CÁO QUÝ III NĂM 2020**

	BỆNH VIỆN	BV 120	BVĐK	CÁI BÈ	TX CAI LẬY	CAI LẬY	TÂN PHƯỚC	CHÂU THÀNH	TP MỸ THO	CHỢ GAO	GÒ CÔNG TÂY	TX GÒ CÔNG	GÒ CÔNG ĐÔNG	TÂN.P. ĐỒNG	TRAI GIAM MỸ PHƯỚC	TRAI GIAM PHƯỚC HÒA	TỔNG CỘNG
Số bệnh nhân còn lại đầu tháng/	14	0	0	226	113	126	42	163	147	147	94	56	55	18	17	1	1219
Số B.nhân M(+) phát hiện có điều trị	4	0	0	65	19	30	11	61	52	22	23	13	30	6	8	11	355
Số B.nhân M(-), LNP phát hiện có điều trị	2	0	0	31	11	17	5	26	19	20	12	6	13	2	2	0	166
Số B.nhân LP M(+) tái trị khác	0	0	0	5	1	0	0	3	2	2	0	6	3	0	0	0	22
Tỷ lệ phát hiện BN lao trẻ em	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	2
<b>Tổng số lao phát hiện có điều trị</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>102</b>	<b>31</b>	<b>47</b>	<b>16</b>	<b>90</b>	<b>74</b>	<b>44</b>	<b>35</b>	<b>25</b>	<b>46</b>	<b>8</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>545</b>
TSố B. nhân M(+) điều trị khỏi	4	0	0	45	26	26	9	48	28	34	22	21	16	8	5	1	293
TSố B. nhân M(-) LNP điều trị hoàn thành	4	0	0	35	9	24	3	15	22	18	9	12	14	3	10	0	178
TSố B. nhân M(+) ngưng điều trị	4	0	0	48	27	26	9	54	31	36	23	21	16	8	7	2	312
TSố B. nhân M(-), LNP ngưng điều trị	4	0	0	36	9	24	3	16	23	20	9	13	15	3	11	0	186
TSố B.nhân LP M(+) tái trị khác ngưng điều	0	0	0	3	3	2	1	2	0	3	0	1	2	0	0	0	17
Tỷ lệ phát hiện BN lao trẻ em	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TSố B. nhân chết	0	0	0	2	1	1	0	6	1	1	1	0	0	0	1	0	14
TSố B. nhân chết do lao	0	0	0	2	1	1	0	6	1	1	1	0	0	0	1	0	14
<b>T.Số B. nhân còn lại điều trị cuối tháng</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>241</b>	<b>105</b>	<b>121</b>	<b>45</b>	<b>181</b>	<b>167</b>	<b>132</b>	<b>97</b>	<b>46</b>	<b>68</b>	<b>15</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>1249</b>
T.Số B.nhân nghi lao thử đàm	726	147	179	344	283	310	104	472	280	328	280	215	366	94	88	171	4387
TSố M(+) phát hiện tại tổ lao	146	16	10	13	9	8	1	47	3	4	6	5	9	2	0	0	279
Tổng số tiêu bản đàm xét nghiệm	1902	298	361	899	681	734	233	1165	701	755	620	391	775	210	194	343	10262

Tỷ lệ phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao phổi mới	11	Tỷ lệ phát hiện bệnh nhân Lao kháng thuốc/ BN lao tái trị	17								
Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	483	Tổng số lần khám bệnh	2,320								
Tổng số ngày điều trị nội trú	5,337	Ngày sử dụng giường / quý	89								
Ngày điều trị bình quân 1 bệnh nhân	10	Công suất sử dụng giường bệnh	97,75								

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngày 11 tháng 09 năm 2020  
NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

**Nguyễn Văn Sơn**

**Lâm Tấn Thành**